

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU

THỦY SẢN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100102848 (số cũ 0103012492) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 24/05/2013)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: . . ./QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . . năm . . .)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà ACB, số 10 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.39429396

Fax: 04.39429408

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04) 3834 5678

Fax: (04) 3835 4125

Người công bố thông tin : Ông Nguyễn Phú Cường

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (04) 3776 4943

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100102848 (số cũ 0103012492) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006, cấp thay đổi lần 7 ngày 24/05/2013)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	: 10.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	: 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà HH3, khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84- 4) 8689566

Fax: (84- 4) 8686248

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty TNHH Chứng Khoán ACB - ACBS

Trụ sở chính: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 44043054

Fax: (84-8) 44043085

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3 Toà nhà ACB, số 10 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.39429396

Fax: 04.39429408

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về pháp luật	6
3. Rủi ro đặc thù ngành kinh doanh	6
4. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Tổ chức đăng ký giao dịch:	7
2. Tổ chức Tư vấn :	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2. Cơ cấu tổ chức của công ty	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành của công ty	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	16
5.1 Công ty mẹ:	16
5.2 Công ty con; Công ty liên kết: Không có	17
6. Hoạt động kinh doanh	17
6.1. Sản phẩm và dịch vụ	17
6.2 Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ qua các năm:	18

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	18
7.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	19
8. Vị thế của Công ty so với doanh nghiệp khác trong cùng ngành	20
9. Chính sách đối với người lao động	21
10. Chính sách cổ tức	23
11. Tình hình hoạt động tài chính	23
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	28
13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)	38
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014-2016	40
15. Thông tin về các cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	41
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	41
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	41
1. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.	41
2. Mệnh giá : 10.000 đồng	41
3. Mã chứng khoán : SPH	41
4. Tổng số chứng khoán ĐKGD : 10.000.000 cổ phiếu	41
5. Phương pháp tính giá	41
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	42
7. Các loại thuế có liên quan	42
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	42
o Tổ chức tư vấn	42
o Tổ chức kiểm toán	42
VII. PHỤ LỤC	42

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản, nông lâm sản, thực phẩm; kinh doanh sắt thép và kinh doanh dịch vụ khác. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các nhân tố rủi ro sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng của Công ty chịu sự ảnh hưởng bởi tình hình tăng trưởng chung của nền kinh tế và ngành thủy sản.

Theo các chuyên gia kinh tế, sau cuộc khủng hoảng suy thoái toàn cầu thì trong những năm tới nền kinh tế Việt Nam sẽ có thể hồi phục sớm hơn so với những nền kinh tế khác trong khu vực cũng như trên thế giới và giữ được tốc độ tăng trưởng cao ở mức 6% trở lên. Cung cầu về các mặt hàng thủy sản ngày càng tăng khi tốc độ hồi phục của nền kinh tế càng nhanh. Để phát triển ngành thủy sản, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1690/QĐ-TT ngày 16/09/2010 phê duyệt chiến lược phát triển ngành thủy sản đến năm 2020.

Rủi ro lạm phát:

Với việc chạy theo mục tiêu tăng trưởng cao trong một giai đoạn dài thường kèm theo rủi ro lạm phát, ảnh hưởng tiêu cực tới những vấn đề an sinh xã hội như gia tăng chi phí sinh hoạt của người tiêu dùng, tăng chi phí kinh doanh của doanh nghiệp, gây mất ổn định tới cuộc sống xã hội, môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Để giải quyết và kiềm chế được lạm phát, Chính phủ buộc phải thực thi các chính sách và biện pháp thắt chặt tài khóa, tiền tệ. Do vậy, trong giai đoạn này, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp thường sẽ trở nên khó khăn hơn trước.

Rủi ro lãi suất:

Trong cơ cấu vốn để tài trợ cho các dự án cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào về lãi suất cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng đã giảm do tình hình lạm phát đã được Chính phủ kiểm soát xuống dưới hai con số, làm cho chi phí tài chính của doanh nghiệp giảm xuống đáng kể. Tuy nhiên, với mức lãi suất như hiện nay, việc tiếp cận với nguồn vốn vay vẫn còn rất nhiều khó khăn do yêu cầu của các thủ tục của toàn hệ

thống ngân hàng. Đồng thời, ổn định được lãi suất trong một thời gian dài cũng là một vấn đề nan giải. Nếu các doanh nghiệp hoạt động dựa trên vốn vay là chủ yếu cũng có thể gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và thanh toán lãi vay dẫn đến những ảnh hưởng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Rủi ro về pháp luật

Các yếu tố luật pháp, chính trị là môi trường hoạt động và có ảnh hưởng sâu rộng, tác động đến Công ty theo các hướng khác nhau, chúng có thể tạo cơ hội nhưng cũng có thể là trở ngại cho Công ty.

Là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các chính sách kinh tế, tài chính, an sinh xã hội của Chính phủ liên quan chặt chẽ và ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của Công ty.

Hiện nay, hệ thống luật pháp đang trong quá trình hoàn thiện. Để tạo ra một hành lang hợp pháp thông thoáng, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, đáp ứng các chuẩn mực, thông lệ quốc tế trong quá trình hội nhập, Quốc hội và Nhà nước đã ban hành nhiều bộ luật mới tạo điều kiện thông thoáng cho các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã phê duyệt chiến lược phát triển ngành thủy sản đến năm 2020. Với hệ thống pháp luật, chính sách đang được thực thi theo hướng thông thoáng đồng bộ, nhất quán, sẽ tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội nói riêng. Trái lại nếu các quy định pháp luật và chính sách không nắm bắt kịp sự phát triển của nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp thì có thể gây hạn chế cho hoạt động của Công ty. Để hạn chế các ảnh hưởng này, Công ty phải chủ động nghiên cứu kịp thời nắm bắt các quy định của chính sách và pháp luật để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù ngành kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội là sản xuất – chế biến – xuất khẩu nên doanh nghiệp có những rủi ro đặc thù như sau:

- Rủi ro về nguyên vật liệu: Nguồn nguyên vật liệu phụ thuộc rất nhiều vào thiên nhiên điều kiện thời tiết, nguồn nước, sản lượng nuôi, đánh bắt, dịch bệnh... Trong những năm gần đây, nguồn lợi biển ngày càng cạn kiệt, sản lượng nuôi tôm ở miền Bắc giảm sút, các doanh nghiệp chế biến thủy sản thu hẹp sản xuất hoặc phải chuyển đổi, thương nhân nước ngoài cạnh tranh gay gắt để thu mua, làm ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu đầu vào của doanh nghiệp.

- Rủi ro về thị trường xuất khẩu: Đối với ngành thủy sản Việt Nam, thị trường là yếu tố quyết định đến khả năng tăng trưởng vừa gắn liền với các yếu tố rủi ro ngành. Thị trường xuất khẩu chính của Công ty là Hàn Quốc, Nhật Bản... Đây là những thị trường có nhiều biến động và khó tính. Những quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, truy suất nguồn gốc, các rào cản thương mại, phi thuế quan (kiện bán phá giá), ký quỹ... là những nhân tố có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro tỷ giá hối đoái: Hoạt động của công ty liên quan nhiều đến xuất nhập khẩu, nên sự biến động của tỷ giá hối đoái trên thị trường, chính sách quản lý ngoại tệ của nhà nước, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh bùng phát trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Ông Đinh Quyết Tâm	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Phú Cường	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Hiền	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Thành Trung	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức Tư vấn :

Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Đại diện: Ông Phạm Phú Khôi – Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu do Công ty TNHH Chứng khoán ACB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Công ty/ Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội
Bản công bố thông tin	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội
Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội
Ban kiểm soát	Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội
Ban Tổng Giám đốc	Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội
Vốn điều lệ	Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội
Tổ chức tư vấn	Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
SGDCKHN	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Đăng ký giao dịch	Đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty	Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội
HDQT	Hội đồng quản trị
Tổ chức tư vấn	Công ty TNHH Chứng khoán ACB
LNST	Lợi nhuận sau thuế
BCTC	Báo cáo tài chính
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
BKS	Ban kiểm soát
KTT	Kế toán trưởng
DTT	Doanh thu thuần
VSD	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Giới thiệu về công ty

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội**
 - Tên Tiếng Anh : Hanoi Seaproducts Import – Export Joint Stock Corporation
 - Trụ sở chính : Số 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: (04) 3834 5678 Fax: (04) 3835 4125
 - Website : <http://www.seaprodexhanoi.com.vn>
 - Người đại diện : Nguyễn Phú Cường Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100102848 (số cũ 0103012492) do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 24/05/2013.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VND.

- Logo Công ty :



Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội (SEAPRODEX HANOI) tiền thân là Công ty XNK Thủy sản Hà Nội, được thực hiện cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103012492 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 22/12/2006, với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

Công ty XNK Thủy sản Hà Nội được thành lập lần đầu theo Quyết định số 544HS/QĐ của Bộ trưởng Bộ Hải sản ngày 05/7/1980 với tên gọi là Chi nhánh Xuất nhập khẩu Hải sản Hà Nội thuộc Công ty XNK Hải sản Việt Nam (Seaprodex Vietnam), sau đó được đổi tên thành Công ty XNK Thủy sản Hà Nội (Seaprodex Hanoi) bằng Quyết định số 126 TS/QĐ ngày 16 tháng 4 năm 1992 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản và được thành lập lại theo Quyết định số 251/QĐ-TC ngày 31/3/1993 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam- Bộ Thủy sản.

❖ Quá trình tăng vốn điều lệ:

Hiện nay, Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội vẫn duy trì vốn điều lệ ban đầu từ khi cổ phần hóa là 100 tỷ đồng.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu:

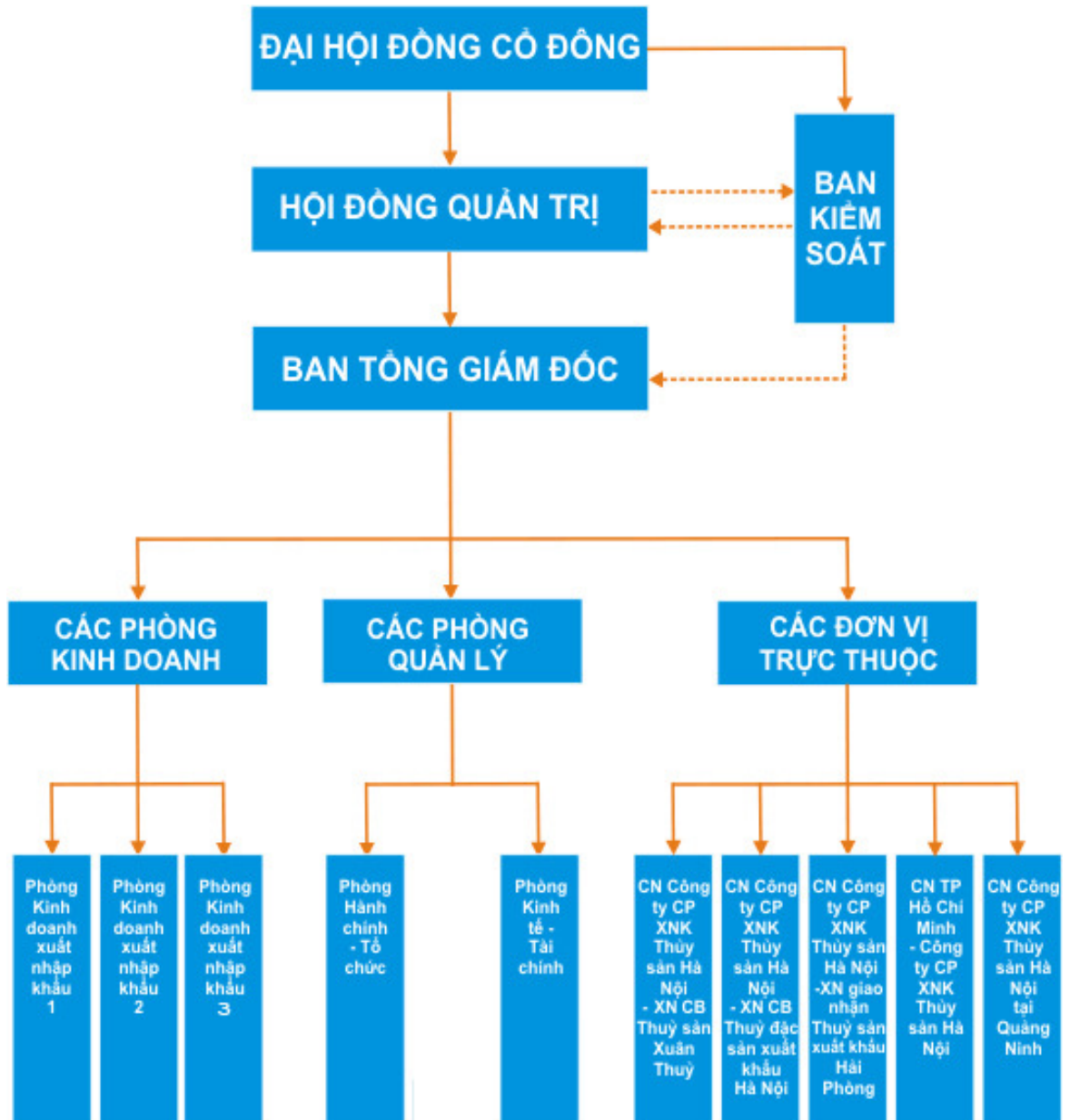
- ✓ Khai thác đánh bắt, nuôi trồng, thu mua, chế biến, kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản, nông lâm sản, thực phẩm và các mặt hàng may mặc, tiêu dùng khác.
- ✓ Sản xuất, mua bán các loại: Vật liệu xây dựng, kim khí hoá chất, ngư lưới cụ, máy móc thiết bị, phụ tùng, phương tiện vận tải, bao bì đóng gói.
- ✓ Kinh doanh kho lạnh, giao nhận, bốc xếp, vận chuyển hàng hoá đường bộ đường biển và đường hàng không; Kinh doanh, dịch vụ nhà ở, cơ sở hạ tầng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi, nhà hàng, khách sạn, siêu thị, du lịch, bệnh viện và các loại bất động sản khác.

- ✓ Đào tạo và cung ứng nguồn lao động. Dịch vụ du lịch.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH-11 ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN HÀ NỘI



3. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành của công ty

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của HĐQT và BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa 2 kỳ đại hội. Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh, các báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và của mỗi thành viên là 5 năm.

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý khác.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ.

Các phòng thuộc Văn phòng Công ty và các chi nhánh trực thuộc: trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phòng nghiệp vụ gồm có các Trưởng, Phó trưởng phòng điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các Chi nhánh trực thuộc thay mặt Công ty thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình theo phân cấp quản lý, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chi nhánh trực thuộc

- Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Xuân Thủy chuyên sản xuất chế biến thủy sản xuất khẩu, được xây dựng và đầu tư lần đầu vào năm 1989, nâng cấp cải tạo một phần máy móc thiết bị vào năm 2003. Với vị trí nằm xa vùng nguyên liệu, trang thiết bị nhà xưởng lạc hậu, công nhân chế biến thiếu và không ổn định cùng với thị trường xuất khẩu bị thu hẹp vì giá sản phẩm giảm và rào cản kỹ thuật trong vấn đề kháng sinh từ khách hàng nước ngoài, nên Xí nghiệp hoạt động cầm chừng, thua lỗ kéo dài.

- Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Giao nhận Thủy sản Xuất khẩu Hải Phòng chuyên kinh doanh dịch vụ cho thuê kho lạnh và giao nhận xuất nhập khẩu. Chi nhánh có 03 kho lạnh, tổng công suất 500 tấn, được đầu tư đồng bộ và đưa vào sử dụng từ năm 1988. Lượng hàng hóa gửi kho lạnh của Xí nghiệp chịu ảnh hưởng của thị trường kinh doanh thực phẩm, thủy sản và dịch vụ giao nhận xuất nhập khẩu kèm theo.

- Các chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh và Quảng Ninh đều đang phải tạm ngừng hoạt động. Chi nhánh Công ty tại Quảng Ninh đang làm thủ tục giải thể nhưng hồ sơ chưa hoàn tất do chưa tất toán được khoản thuế VAT từ trước cổ phần hóa (số tiền 414.514.407 đồng).

- Chi nhánh Công ty – Xí nghiệp Chế biến Thủy đặc sản Xuất khẩu Hà Nội hiện hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực cung cấp dịch vụ, khai thác cơ sở hiện có tại khu đất Nhân Chính trong khi chờ chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất này.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 11/12/2013:

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam	0310745210	2-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	5.934.000	59,34%
2	Nguyễn Phú Cường	011300595	P.1601-ĐN 3,15-17 Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	1.302.601	13,03%
Tổng cộng				7.236.601	72,37%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	0310745210	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	5.934.000	59,34%
2	Công ty TNHH Quản lý và Tư vấn Đầu tư và Đào tạo Mitco	0102001139	Số 20 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	100.000	1%

3	Đỗ Xuân Hà	011701902	Số 32 Đặng Văn Ngữ, Ngõ 4, Tập thể Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội	200.000	2%
Tổng cộng				6.234.000	62,34%

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100102848 (số cũ 0103012492) do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 24/05/2013.

Theo điều 84 khoản 5 Luật Doanh Nghiệp quy định: “Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”. Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay, các hạn chế đối với việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội đã được bãi bỏ.

4.3 Cơ cấu cổ đông của công ty

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/12/2013

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	Tổ chức	-	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-	-
2	Cổ đông trong nước	196	10.000.000	100.000.000.000	100
	Tổ chức	04	6.162.754	61.627.540.000	61,627%
	Cá nhân	192	3.837.246	38.372.460.000	38,373%
	Cộng	196	10.000.000	100.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty

5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

5.1 Công ty mẹ:

Công ty mẹ của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội là Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam

Bảng 4: Thông tin tóm tắt Tổng Công ty thủy sản Việt Nam

STT	Tên	Địa chỉ	Điện thoại	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	2-4-6 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	08.38290146	Sản xuất, nuôi trồng, chế biến, kinh doanh thủy sản, dịch vụ vận tải...	59,34%

5.2 Công ty con; Công ty liên kết: Không có

6 Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm và dịch vụ

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm một số lĩnh vực: Sản xuất chế biến xuất nhập khẩu thủy sản, nông lâm sản; Kinh doanh hàng hóa nhập khẩu và Kinh doanh dịch vụ khai thác cơ sở hạ tầng.

- **Sản xuất chế biến XNK thủy sản:** Là ngành nghề chính của Công ty, tuy nhiên doanh số chỉ chiếm khoảng 7% trên tổng doanh thu. Năm 2013, do nhu cầu thị trường xuất khẩu thay đổi, nguyên liệu đầu vào thiếu và giá thành cao, Công ty không cân đối được các chi phí nên không ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu. Do vậy, Công ty đã chuyển hướng sang tập trung vào gia công chế biến hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động này hoàn toàn phụ thuộc vào nguồn cung cấp nguyên liệu và thị trường tiêu thụ của khách hàng nước ngoài nên hiệu quả rất hạn chế, chỉ đảm bảo duy trì hoạt động và việc làm cho người lao động.

- **Kinh doanh nông lâm sản:** Năm 2013, Công ty bắt đầu thí điểm tổ chức thu mua mật ong tại thị trường phía Nam và triển khai xuất khẩu mật hàng lâm sản (lành hanh) sang thị trường Hàn Quốc. Mặc dù doanh thu của hoạt động này chưa cao nhưng bước đầu đã có hiệu quả và có thể phát triển được. Bên cạnh đó, kinh doanh mật ong luôn phải đối mặt với vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, còn xuất khẩu lành hanh phải đối mặt với một số rủi ro, trong đó rủi ro lớn nhất chính là tính không ổn định của nguồn thu mua nguyên liệu.

- **Kinh doanh hàng hóa nhập khẩu:** Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là sắt thép, được nhập từ các nước Đài Loan, Trung Quốc, Nhật Bản, Châu Âu. Công ty không có kho hàng, không có hệ thống bán lẻ nên sức cạnh tranh từ kinh doanh nhập khẩu không cao. Năm 2013, hoạt động kinh

doanh nhập khẩu bị ảnh hưởng do thị trường bất động sản vẫn đóng băng, hàng tồn kho lớn, giá giảm, sự thay đổi chính sách đầu tư công và ngoại hối, khả năng thanh toán.

- Hoạt động kinh doanh dịch vụ khai thác cơ sở hạ tầng:

Công ty tận dụng khai thác cho thuê văn phòng, kho xưởng. Tuy nhiên, trong năm 2013 tiền thuê đất tăng khoảng 07 lần so với năm 2010 nên hiệu quả của hoạt động này bị giảm sút.

6.2 Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ qua các năm:

a) Cơ cấu doanh thu của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	258.697	90,20%	304.576	87,76%	409.246	90,80%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.085	9,80%	42.508	12,24%	41.473	9,20%
Tổng cộng	286.782	100%	347.084	100%	450.719	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, năm 2013.

b) Lợi nhuận gộp của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
LN gộp bán hàng	11.901	4,15%	11.726	3,38%	13.723	3,04%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	25.088	8,75%	31.233	8,90%	30.979	6,87%
Tổng cộng	36.989	12,90%	42.959	12,28%	44.702	9,91%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, năm 2013.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

7.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2011, 2012, 2013

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2011	Năm 2012	Tăng/giảm 2012 với 2011	Năm 2013	Tăng/giảm 2013 với 2012
Tổng giá trị tài sản	183.790	239.925	30,54%	204.563	-14,74%
Doanh thu thuần	286.782	347.084	21,03%	450.719	29,86%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.009	11.476	-11,78%	2.693	-76,53%
Lợi nhuận khác	1.305	4.105	214,56%	(56)	-
Lợi nhuận trước thuế	14.314	15.581	8,85%	2.637	-83,07%
Lợi nhuận sau thuế	12.428	11.469	-7,72%	1.074	-90,63%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	72,42%	78,47%	-	-	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013***Lưu ý của kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2013:**

Giá trị tài sản thiếu chờ xử lý của lô thép bị chiếm dụng từ 2008 với giá trị 13.097.174.101 đồng. Lô hàng này được mua năm 2008 và gửi tại kho của Công ty TNHH Thương mại Tân Tiến theo hợp đồng gửi kho hàng hóa số 1806/HĐGG ngày 18/6/2008. Công ty mua lô hàng này để bán cho Công ty TNHH TM và Công nghệ Thái Sơn theo hợp đồng mua bán số 16/SEA-TH/2008 ngày 16/6/2008, tuy nhiên lô hàng này đã bị chiếm dụng trước khi chuyển giao hàng hóa và quyền sở hữu. Hiện tại sự việc liên quan đến lô hàng này đang được cơ quan công an điều tra làm rõ và đến 31/12/2013 vẫn chưa có kết luận cuối cùng. Vì vậy, theo quy định hiện hành Công ty chưa có đủ điều kiện để trích lập dự phòng, nên hiện nay Công ty chưa có khoản dự phòng nào cho lô thép nếu có tổn thất xảy ra

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**Thuận lợi**

- Trong năm 2013, Chính phủ có các chính sách, biện pháp tích cực nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, duy trì tỷ giá ổn định, chống lạm phát...
- Công ty tiếp tục duy trì và phát huy những ưu thế về thương hiệu, có uy tín với khách hàng

trong và ngoài nước, bộ máy tổ chức đoàn kết, ổn định, trách nhiệm trong điều hành và phối hợp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Khó khăn

- Kinh tế thế giới vẫn đang trong giai đoạn suy thoái, kinh tế trong nước cũng còn nhiều khó khăn thách thức. Cả hai yếu tố trên tác động trực tiếp đến sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, nông lâm thủy sản trong nước và xuất khẩu. Nhiều doanh nghiệp thủy sản trong nước sản xuất cầm chừng, thua lỗ hoặc giải thể, lượng hàng tồn kho lớn, sức thanh khoản của thị trường chịu nhiều tác động xấu, rủi ro và biến động.
- Nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất ngành thủy sản phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, dễ bị biến động khi thời tiết khí hậu thay đổi. Các thị trường nhập khẩu yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm, dư lượng kháng sinh, nguồn gốc xuất xứ. Việc quản lý và sử dụng các chất kháng sinh hóa chất bị cấm trong nghề nuôi trồng chế biến thủy sản còn diễn biến phức tạp. Sự cạnh tranh trong thu mua, chế biến thủy sản rất gay gắt, chi phí tăng cao tạo xu hướng giảm tỷ suất lợi nhuận.
- Nguồn thu từ kinh doanh dịch vụ sẽ không còn khi mà tiền thuê đất quá lớn vượt quá khả năng chi trả của thị trường và khu đất Công ty đang quản lý có khả năng không được ký tiếp hợp đồng thuê.
- Năm 2013, hoạt động kinh doanh nhập khẩu sắt thép bị ảnh hưởng mạnh do thị trường bất động sản vẫn đang bị đóng băng, hàng tồn kho lớn nên phát sinh thêm nhiều chi phí giá vốn dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp. Mặt hàng xuất khẩu thủy sản tuy là mặt hàng truyền thống của công ty nhưng kim ngạch chiếm giá trị nhỏ nên giá trị đóng góp vào kết quả kinh doanh cũng không lớn. Bên cạnh đó, lợi nhuận khác từ mảng cho thuê hạ tầng, văn phòng, kho xưởng của công ty cũng bị sụt giảm mạnh do trong năm 2013, tiền thuê đất đã bị nhà nước điều chỉnh tăng lên gấp 7 lần so với năm 2010. Do đó, doanh thu thuần năm 2013 của công ty tăng 29,83% nhưng lợi nhuận trước thuế lại giảm 83,07% so với năm 2012

8. Vị thế của Công ty so với doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong cùng ngành

Mặc dù thủy sản là ngành nghề truyền thống của công ty, nhưng doanh số xuất nhập khẩu thủy sản của công ty trong những năm qua chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ, khoảng 7%. Sức cạnh tranh kém so với một số công ty cùng ngành ở miền Trung hoặc miền Nam, nơi gần nguồn nguyên liệu và nhân công. Lĩnh vực đóng góp doanh số chủ yếu của Công ty trong những năm gần đây là từ nhập khẩu sắt thép, phục vụ cho nhu cầu sản xuất các sản phẩm thép ở trong nước. Doanh số nhập khẩu tổng hợp tuy đạt giá trị lớn, chiếm đến 81% doanh số của công ty nhưng tỷ suất lợi nhuận đạt được không cao.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm giai đoạn từ 2002 – 2007 khá cao và ổn định. Tuy nhiên, trong 5 năm giai đoạn từ 2008 – 2012, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn với sự gia tăng lạm phát ở mức hai con số và ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế thế giới dẫn tới GDP giảm xuống mức trên dưới 5%. Nền kinh tế Việt Nam bắt đầu có dấu hiệu phục hồi từ cuối năm 2013 dù rằng tốc độ hồi phục tương đối chậm do vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề từ khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu. Dự báo GDP của Việt Nam trong năm 2014 sẽ nằm trong khoảng 5,4- 5,6%. Với tương quan thuận giữa nền kinh tế và kinh doanh xuất nhập khẩu thì sự phát triển lạc quan của nền kinh tế sẽ tạo nên một bức tranh sáng sủa về triển vọng phát triển của ngành xuất nhập khẩu trong đó có lĩnh vực thủy sản, vật liệu xây dựng như sắt thép. Ngược lại nếu nền kinh tế tiếp tục suy giảm sẽ gây ảnh hưởng xấu tới kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Với việc nền kinh tế đang hồi phục, Việt Nam trong thời gian tới sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài mạnh dạn đầu tư, hàng loạt các dự án lớn được cấp phép hoạt động vào các ngành nghề truyền thống cũng như các ngành nghề mới tạo ra một thị trường rộng lớn trong lĩnh vực nhận thầu thi công xây lắp các công trình hạ tầng và công nghiệp. Điều này tạo ra một nhu cầu lớn về vật liệu xây dựng như sắt thép phục vụ cho các công trình đó.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số người lao động trong công ty:

Bảng 6: Tình hình lao động

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ trên tổng số CBCNV (%)
1	Đại học và trên đại học	71	28,40
2	Cao đẳng, trung cấp	27	10,80
3	Công nhân kỹ thuật	152	60,80
	Tổng	250	100%
1	Lao động phổ thông, thời vụ	65	26,00
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	145	58,00
3	Hợp đồng có thời hạn	40	16,00

Nguồn: Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội

9.2 Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ thông qua Hợp đồng lao động.

- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc, thu nhập cho người lao động tương xứng với khả năng cống hiến.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty. Có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.

9.2.1 Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc của Cán bộ công nhân viên được đảm bảo đúng số lượng giờ theo quy định của Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể.
- Các cán bộ công nhân viên được trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ và các dụng cụ an toàn vệ sinh lao động.
- Người lao động trong Công ty được hưởng các khoản trợ cấp, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, được Công ty mua bảo hiểm thân thể và các chế độ khác đầy đủ theo quy định hiện hành của Luật Lao động.

9.2.2 Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng và ban hành quy chế tiền lương áp dụng cho toàn bộ CBCNV trong Công ty, đồng thời thực hiện các chế độ về tiền lương, tiền thưởng trả cho người lao động theo quy chế và đúng kỳ hạn.

Công ty có chính sách động viên người lao động làm việc bằng các chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các nghiên cứu sản phẩm mới giúp Công ty đem lại hiệu quả trong kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời Công ty cũng đưa ra các quy định xử phạt đối với các cán bộ công nhân viên có hành vi làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty, hay đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty đã và đang thực hiện các chính sách về nhân sự nhằm khuyến khích và thu hút lực lượng lao động có chất lượng cao vì mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty. Đối với lực lượng cán bộ quản lý và kỹ sư có trình độ chuyên môn cao, Công ty thực hiện chính sách lương, thưởng thoả đáng theo hướng khuyến khích họ làm việc có hiệu quả cao và tạo điều kiện để họ gắn bó lâu dài với Công ty.

Hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc thông qua quy chế tiền lương được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt hàng năm. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước. Nhân viên được cấp trưởng đánh giá, xem xét và đề xuất mức lương lên Tổng Giám đốc duyệt.

9.2.3 Chính sách đào tạo

Song song với công tác khen thưởng và xử phạt, Công ty cũng luôn quan tâm, chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo trong và ngoài nước cho cán bộ công nhân viên dưới các hình thức: Tổ chức tập huấn, đào tạo cho người lao động được học tập, nâng cao kỹ năng quản lý kinh doanh; Phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước để tổ chức cho cán bộ đi học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ; Phối hợp với các cơ quan chức năng để tổ chức đào tạo cán bộ công nhân viên tập huấn về vệ sinh an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và tổ chức diễn tập phòng chống cháy, nổ tại Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2011, 2012 là 9% bằng tiền mặt.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty theo năm Dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đồng tiền trong Báo cáo tài chính của Công ty trình bày là đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được Công ty ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc: 06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị: 03- 20 năm
- Phương tiện vận tải 06 - 30 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý: 03-10 năm

Thu nhập bình quân:

Mức thu nhập bình quân năm 2013 là 4.100.000 VND/người/tháng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Là số tiền 4.199.967.000 đ mà Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Thái Sơn đã đặt cọc để mua lô thép theo hợp đồng mua bán số 16/SEA-TH/2008 ngày 16/6/2008. Lô hàng này đang bị chiếm dụng như đã trình bày tại mục “Lưu ý của kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2013” tại trang 20. Khoản đặt cọc này là số tiền mà công ty phải trả được hạch toán trên tài khoản người mua trả tiền trước từ năm 2008 cho đến thời điểm hiện tại do vụ việc tranh chấp vẫn chưa có kết luận cuối cùng.

b. Các khoản phải nộp theo luật định:

Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật, các quyết định của Cục Thuế.

Tuy nhiên trong năm 2013, Cục thuế Hà Nội thực hiện kiểm tra thuế tại Công ty và xác định Công ty không thuộc đối tượng được miễn giảm thuế TNDN theo chính sách ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa. Vì vậy Công ty phải nộp truy thu số tiền thuế TNDN số tiền: 4.175.005.042 đồng, tiền phạt vi phạm hành chính và chậm nộp thuế số tiền: 2.549.179.118 đồng. Công ty đã thực hiện nộp các khoản tiền này trong năm 2014.

Tình hình thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm:

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Thuế giá trị gia tăng	1.379	405	296
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	28	83	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(848)	4.175	1.686
Thuế thu nhập cá nhân	141	57	6
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	7.659	16.198
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	0	2.549
Tổng cộng	700	12.380	20.737

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

c. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tỷ lệ các quỹ trên được Hội đồng Quản trị lập phương án từng năm theo điều lệ Công ty và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Tình hình số dư các quỹ của công ty tại một số thời điểm:

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Quỹ đầu tư phát triển	2.828	3.334	3.853
Quỹ dự phòng tài chính	1.027	1.533	2.052

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

d. Tổng dư nợ vay

Tình hình vay nợ của Công ty như sau :

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Vay ngắn hạn	44.048	81.673	21.132
Vay ngắn hạn các ngân hàng	42.948	80.573	20.032
Vay ngắn hạn các đối tượng khác	1.100	1.100	1.100
Vay dài hạn	0	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC năm 2013 do Công ty lập

f. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Phải thu từ khách hàng	63.568	65.904	83.572
Trả trước cho người bán	4.129	12.458	5.762
Phải thu khác	14.006	899	67
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.254)	(4.659)	(1.345)
Tổng cộng	80.448	74.602	88.056

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Nợ ngắn hạn	65.296	123.692	93.334
Vay và nợ ngắn hạn	44.049	81.674	21.132
Phải trả người bán	468	8.944	14.327
Người mua trả tiền trước	5.088	5.179	4.367
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	700	12.380	20.737
Phải trả người lao động	3.404	2.889	4.368
Chi phí phải trả	9.716	7.515	15.284
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	1.323	4.997	12.883
Quỹ khen thưởng phúc lợi	548	115	236
Nợ dài hạn	1.565	1.031	789
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	394	0	0
Doanh thu chưa thực hiện	1.171	1.031	789

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

g. Hàng tồn kho

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Hàng tồn kho	7.310	5.455	33.719
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(210)	(421)	(3.016)
Hàng tồn kho	7.100	5.034	30.703

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

h. Đầu tư ngắn hạn

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Đầu tư ngắn hạn	9.700	11.958	11.958
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(7.088)	(8.123)	(8.150)
Đầu tư ngắn hạn	2.162	3.834	3.808

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

Các khoản đầu tư ngắn hạn nêu trên là cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, trong đó số liệu trích lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được thực hiện chỉ với cổ phiếu VPBank. Công ty thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009, Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 sửa đổi bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

i. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,88	2,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,84	1,75
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,52	0,46
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,08	0,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	50,12	22,72
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	1,64	2,03
4. Hệ số về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,30	0,24
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,88	0,95
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,41	0,48
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,31	0,60

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

➤ **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- Ông Đinh Quyết Tâm - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Công Đức - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Phú Cường - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Hồng Sơn - Thành viên HĐQT
- Ông Đỗ Xuân Thụ - Thành viên HĐQT

LÝ LỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

➤ **Ông Đinh Quyết Tâm: Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: ĐINH QUYẾT TÂM
Giới tính: Nam
Số CMND: 024470651
Ngày cấp: 11/11/2011 Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh: 19/06/1955
Nơi sinh: Thái Nguyên
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Ninh Bình
Địa chỉ thường trú: Số 76 Tập thể Học Nguyễn Ái Quốc, Đặng Tiên Đông, Hà Nội.
ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 3834 5683
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ nông nghiệp
Quá trình công tác:

- 1977 – 1978: Cán bộ Ban chỉ đạo vùng chuyên canh màu Đông Nam Bộ (Bộ Nông nghiệp), Biên Hòa, Đồng Nai.
- 01/1979 – 10/1980: Trưởng phòng kỹ thuật Nông trường quốc doanh Vĩnh Điều (Bộ Nông nghiệp), Hà Tiên, Kiên Giang.
- 11/1980-08/1985: Giám đốc Nông trường quốc doanh Thanh niên (Bộ Nông nghiệp), Hà Tiên, Kiên Giang.

- 09/1985 – 11/1993: Giám đốc Xí nghiệp vật tư chế biến xuất khẩu II, Công ty Ong Trung ương (Bộ Nông nghiệp và CNTP), TP Hồ Chí Minh.
- 12/1993 – 07/2007: Giám đốc Công ty Ong Trung ương, kiêm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ong (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Hà Nội.
- 08/2007 – 12/2012: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Ong Trung ương.
- 01/2012 – 2/2013: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội.
- 03/2013 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội.

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác :

- Chủ tịch Hội nuôi ong Việt Nam
- Ủy viên Hội đồng Trung ương, Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).
- Ủy viên Ban chấp hành Tổng hội Nông nghiệp và PTNN.

Số cổ phần nắm giữ: 2.534.000 cổ phần

Trong đó : + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước: 2.534.000 cổ phần.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không.

➤ **Ông Lê Công Đức: Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	LÊ CÔNG ĐỨC	
Giới tính:	Nam	
Số CMND:	020612788	
Ngày cấp:	21/7/2006	Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh:	28/10/1960	
Nơi sinh:	Hà Nội	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Vĩnh Lộc, Phúc Lộc, Thừa Thiên Huế	

Địa chỉ thường trú: 121 Đường D2, P.25, Q. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.38478588
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí; Cử nhân kinh tế ngoại thương
Quá trình công tác:

- Từ năm 1982 đến năm 1986: Phục vụ trong Quân đội.
- Từ năm 1986 đến nay : Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác :

- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Đặc sản
- Thành viên HĐQT Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung

Số cổ phần nắm giữ: 1.400.000 cổ phần

Trong đó : + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước: 1.400.000 cổ phần.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **Ông Nguyễn Phú Cường: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên: NGUYỄN PHÚ CƯỜNG
Giới tính: Nam
Số CMND: 011300595
Ngày cấp: 01/04/2002 Nơi cấp: Hà Nội
Ngày tháng năm sinh: 24.03.1968
Nơi sinh: Vĩnh Phú
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Minh Khai - Huyện Từ Liêm - Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Phòng 1601- ĐN 3-15.17 Ngọc Khánh-Ba Đình-Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: (04) 7.7764943
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ năm 1990 đến nay : Công tác tại Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác :

- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và khu CN Sông Đà
- Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sao Việt
- Thành viên HĐQT Công ty CP ĐT Thể thao Phương Đông

Số cổ phần nắm giữ: 1.702.601 cổ phần

Trong đó : + Sở hữu cá nhân: 1.302.601 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước : 400.000 cổ phần.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
01	Phan Thị Thanh Thủy	Vợ	67.800

➤ **Ông Lê Hồng Sơn : Thành viên HĐQT**

Họ và tên: LÊ HỒNG SƠN

Giới tính: Nam

Số CMND: 200025757

Ngày cấp: 19/05/2011 Nơi cấp: Tp Đà Nẵng

Ngày tháng năm sinh: 18/9/1958

Nơi sinh: Quảng Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Bình Phục, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 76 Hải Phòng, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0913401822

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế ngành Công nghiệp

Quá trình công tác:

- Từ năm 1978 đến năm 1981 : Phục vụ trong quân đội
- Từ năm 1981 đến năm 1985 : Đại học Bách Khoa Đà Nẵng.
- Từ năm 1986 đến năm 1990 : Công ty Lương thực Miền Trung
- Từ năm 1990 đến năm nay: Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác :

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung

Số cổ phần nắm giữ: 1.500.000 cổ phần

Trong đó :+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước: 1.500.000 cổ phần.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **Ông Đỗ Xuân Thụ : Thành viên HĐQT**

Họ và tên: ĐỖ XUÂN THỤ

Giới tính: Nam

Số CMND: 010410896

Ngày cấp: 28/10/2003 Nơi cấp: TP Hà Nội

Ngày tháng năm sinh: 16/5/1944

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 16/45A Vọng Thị, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0913202889

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ khoa học kỹ thuật

Quá trình công tác:

- Từ năm 1968 đến năm 1998: Đại học Bách khoa Hà Nội
- Từ năm 1998 đến năm 2005: Bộ Giáo dục đào tạo
- Từ năm 2008 đến năm 2009: Viện Đại học Mở Hà Nội

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ: 400.000 cổ phần

Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 400.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Hoàng Giang	Vợ	100.000
2	Đỗ Xuân Hà	Con gái	200.000

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Thành Trung – Trưởng BKS
- Ông Phạm Trọng Vinh – Thành viên
- Bà Thiều Thị Thanh Thúy – Thành viên

➤ **Ông Nguyễn Thành Trung – Trưởng BKS**

Họ và tên: NGUYỄN THÀNH TRUNG
Giới tính: Nam
Số CMND: 023675324
Ngày cấp: 03/12/2010 Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
Ngày tháng năm sinh: 24/03/1981
Nơi sinh: Hải Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Dương
Địa chỉ thường trú: Số 41 đường 20, KP4, P.Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0908 697 340
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán, luật
Quá trình công tác:

- Từ năm 9/2003 đến năm 4/2010 : Công ty CP XNK Thủy sản Sài Gòn

- Từ năm 5/2010 đến năm 3/2011: Ngân hàng TMCP Quân Đội CN Sài Gòn
- Từ năm 4/2011 đến năm 4/2012 : Công ty TNHH SXTMDV XNK Châu Thanh Phát
- Từ năm 5/2012 đến năm 10/2012 : Công ty CP Nông Tín AG
- Từ năm 11/2012 đến nay: Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty CP Công nghiệp Thủy sản, Trưởng BKS Công ty CP Thủy Đặc sản.

Số cổ phần nắm giữ: 100.000 cổ phần

Trong đó : + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước: 100.000 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **Ông Phạm Trọng Vinh : Thành viên BKS**

Họ và tên: PHẠM TRỌNG VINH
 Giới tính: Nam
 Số CMND: 011077040
 Ngày cấp: 25/9/2003 Nơi cấp: TP Hà Nội
 Ngày tháng năm sinh: 09/06/1953
 Nơi sinh: Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Xã Đông Mỹ, H. Thanh Trì, TP. Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Tập thể Công ty XNK Thủy sản Hà Nội, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
 ĐT liên lạc ở cơ quan: 0916448981
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

- Từ năm 1978 đến năm 7/1988 : Giáo viên Khoa Kế toán, Đại học KTQD
- Từ năm 7/1988 đến năm 9/2007 : Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội

- Từ năm 2008 đến nay : Công ty CP SMC Hà Nội

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT Công ty CP SMC Hà Nội.

Số cổ phần nắm giữ: 10.300 cổ phần

Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 10.300 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **Bà Thiều Thị Thanh Thúy – Thành viên BKS**

Họ và tên: THIỀU THỊ THANH THÚY

Giới tính: Nữ

Số CMND: 011 744 104

Ngày cấp: 11/01/2007 Nơi cấp: Hà Nội

Ngày tháng năm sinh: 24/05/1975

Nơi sinh: Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Phòng 303, khu TT Bộ thủy sản, tổ 55, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 38.351.653/0904.68.99.68

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Quá trình công tác:

- Từ năm 1999 đến nay: Công ty CP XNK thủy sản Hà Nội

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng phòng Kinh doanh XNK I, Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 600 cổ phần.

Trong đó : + Sở hữu: 600 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Phú Cường – Tổng Giám đốc
- Bà Phạm Vân Anh – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Lê Văn Toàn – Phó Tổng Giám đốc.

➤ **Ông Nguyễn Phú Cường – Tổng giám đốc**

(Thông tin như ở phần các thành viên Hội đồng quản trị)

➤ **Bà Phạm Vân Anh - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: PHẠM VÂN ANH
Giới tính: Nữ
Số CMND: 011317112
Ngày cấp: 13/9/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Ngày tháng năm sinh: 05/03/1964
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thường tín- Hà Nội
Địa chỉ thường trú: TT XNK thủy sản, Nhân chính, Thanh xuân, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.38345684
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Quá trình công tác:

- Từ tháng 10/1983 đến nay công tác tại Công ty CP XNK thủy sản Hà Nội

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng giám đốc Công ty.

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 2.200 cổ phần

Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 2.200 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Trần Xuân Hoà	Chồng	3.200

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **Ông Lê Văn Toàn - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: LÊ VĂN TOÀN

Giới tính: Nam

Số CMND: 100462720

Ngày cấp: 02/05/2001 Nơi cấp: Quảng Ninh

Ngày tháng năm sinh: 18/05/1961

Nơi sinh: Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú: Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 10/1981 đến năm 6/2007 : Công an Tỉnh Quảng Ninh
- Từ năm 7/2007 đến nay : Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng giám đốc

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần

Trong đó : + Sở hữu cá nhân : 5.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

➤ **KẾ TOÁN TRƯỞNG:**

➤ **Bà Trần Thị Hiền – Kế toán trưởng**

Họ và tên: TRẦN THỊ HIỀN
Giới tính: Nữ
Số CMND: 013213707
Ngày cấp: 16/07/2009 Nơi cấp: TP Hà Nội;
Ngày tháng năm sinh: 02/02/1976
Nơi sinh: Lào Cai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú: P402, C10, Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: (04)3 834 4906
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

- Từ năm 1998 đến năm 2003: Chuyên viên thuế- Cục thuế tỉnh Bắc Kạn.
- Từ năm 2003 đến nay: Công ty CP XNK Thủy sản Hà Nội

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng công ty.

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác : không

Số cổ phần nắm giữ: 700 cổ phần.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 700 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch: Không.

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/ NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	54.722	4.366	7,98

1	Nhà cửa, vật kiến trúc	28.432	3.899	13,71
2	Máy móc thiết bị	19.353	447	2,31
3	Phương tiện vận tải	6.732	6	0,09
4	Thiết bị quản lý	205	14	6,82
5	Tài sản cố định khác	0	0	0
II	Tài sản cố định vô hình	694	469	67,56
1	Quyền sử dụng đất	350	350	100
2	Tài sản vô hình khác	344	119	34,59
Cộng		55.416	4.835	8,7

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013

Phần lớn các TSCĐ của công ty đã được khấu hao gần hết, do vậy trong các năm tới, chi phí khấu hao sẽ giảm và góp phần nâng cao hiệu quả lợi nhuận cho Công ty, tuy vậy cũng sẽ phát sinh các nhu cầu đầu tư mới.

Về việc quản lý và sử dụng đất: Tại Hà Nội, Công ty đang quản lý và sử dụng 2 lô đất:

a. Khu đất tại địa chỉ Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội: có diện tích hơn 34.384 m². Năm 2008, Công ty đã ký hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ba Đình triển khai làm các thủ tục cần thiết để xây dựng tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở tại khu đất này. Ngày 14/01/2009 UBND Thành phố Hà Nội đã có văn bản số 407/UBND-TN về việc Chấp thuận về chủ trương cho Công ty di dời sơ sở sản xuất theo quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng khu đất Nhân Chính và đề nghị Công ty liên hệ với các Sở, ngành Thành phố để được hướng dẫn các thủ tục về quy hoạch kiến trúc, lập dự án đầu tư và thủ tục sử dụng đất. Tuy nhiên do tổ chức của Công ty thay đổi, thị trường bất động sản đóng băng, ngân hàng thắt chặt tín dụng, sự thay đổi trong chính sách đầu tư, Chính phủ không cho phép các doanh nghiệp nhà nước như Công ty đầu tư ngoài ngành nên dự án Nhân Chính đã không thể triển khai được. Hiện nay, số tiền thuê đất phải trả cao hơn so với số tiền thu được từ khai thác cơ sở hạ tầng hiện có. Hơn nữa, hợp đồng thuê đất Nhân Chính đến 31/12/2015 sẽ hết hạn. Khả năng gia hạn ký tiếp hợp đồng cho thuê đất với mục đích sản xuất trong nội thành tại khu đất trên là không khả thi và nếu không có phương án nào khác thì Thành phố Hà Nội có nhiều khả năng sẽ thu hồi. Hiện Công ty dự kiến nghiên cứu đầu tư một trung tâm thương mại thủy sản tại đây.

b. Khu đất tại địa chỉ số 20 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội: Có diện tích 3.163 m². Trụ sở làm việc chính của Công ty được đặt ở đây. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ493885 (ngày 8/1/2007) khu đất này.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014-2016

Trên cơ sở phân tích đánh giá môi trường kinh doanh bên ngoài cũng như tiềm lực bên trong Công ty, Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội xác định kế hoạch phát triển giai đoạn 2014 – 2016:

Bảng 7: Kế hoạch phát triển giai đoạn 2014 – 2016 của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với TH năm 2013	Kế hoạch	% tăng giảm so với KH năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với KH năm 2015
Vốn điều lệ (Triệu đồng)	100.000	0	100.000	0	150.000	50,00
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	300.000	-33,44	320.000	6,66	330.000	3,12
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	3.150	193,29	3.400	7,93	3.500	2,94
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,05	-	1,06	-	1,06	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	3,15	-	3,40	-	2,33	-
Cổ tức (%)	2,50	-	2,60	-	1,87	-

Nguồn: Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội

Theo kế hoạch kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2014-2016, doanh thu thuần dự kiến trong khoảng 300 – 330 tỷ đồng, giảm khoảng gần 33% so với kết quả thực hiện doanh thu thuần năm 2013 là do Công ty có định hướng giảm bớt tỷ trọng kim ngạch của mảng xuất nhập khẩu thép và tăng thêm tỷ trọng của mảng xuất nhập khẩu thủy sản, là ngành nghề truyền thống và cốt lõi của công ty căn cứ vào số lượng khách hàng hiện hữu và tiềm năng, số lượng hợp đồng đã ký và chuẩn bị ký kết trong thời gian sắp tới. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2014 -2016 có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được năm 2013, trong điều kiện không có tiền truy thu tiền thuê khu đất Nhân Chính khi Thành phố Hà Nội xác định lại giá thuê đất ở

đây từ năm 2013 trở về trước, thể hiện khả năng phát triển ổn định bền vững, có thể thực hiện và tăng trưởng được trong những năm tiếp theo.

15. Thông tin về các cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Công ty đang vướng mắc vụ việc lô thép bị chiếm dụng với giá trị 13.097.174.101 đồng vẫn đang được cơ quan điều tra và chưa có kết luận cuối cùng.

Ngoài ra, ngày 27/12/2013 Công ty có đơn gửi Tòa án Nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, khởi kiện Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Thạnh Trị số tiền còn nợ 452.850.688 đồng tính đến 30/9/2013, theo Hợp đồng số 2203/SHN-TT ngày 22/3/2013 giữa hai bên. Hiện Tòa án Nhân dân huyện Thạnh Trị, Tỉnh Sóc Trăng đang thụ lý hồ sơ.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- 1. Loại chứng khoán** : Cổ phiếu phổ thông.
- 2. Mệnh giá** : 10.000 đồng
- 3. Mã chứng khoán** : SPH
- 4. Tổng số chứng khoán ĐKGD** : 10.000.000 cổ phiếu
- 5. Phương pháp tính giá**

Giá trị sổ sách

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Vốn chủ sở hữu	116.928.478.648	115.201.922.661	110.439.730.967
Số cổ phần đang lưu hành	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	11.692	11.520	11.044
Giá trị sổ sách bình quân 3 năm (đồng/cp)		11.419	

Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

Giá tham chiếu

Căn cứ vào kết quả giá trị sổ sách bình quân của Công ty, dự kiến giá tham chiếu cổ phiếu SPH được xác định trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ là 11.000 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo đó thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ 49% tổng số cổ phiếu của một công ty cổ phần đại chúng. Hiện nay, nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 0% cổ phần tại Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan

Theo quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%. Từ ngày 01/01/2014, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng theo Luật số 32/2013/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2013, theo đó mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp mới sẽ là 22%. Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

o Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Trụ sở chính : 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 44043054 **Fax:** (84-8) 44043085

Website : www.acbs.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Trụ sở : 10 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3 9429 396

Fax : (84-4) 3 9429 408

o Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà HH3, khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84- 4) 8689566 **Fax:** (84- 4) 8686248

VII. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Điều lệ Công ty;
3. BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC kiểm toán năm 2013;

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN HÀ NỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐINH QUYẾT TÂM

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KÊ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN PHÚ CƯỜNG

NGUYỄN THÀNH TRUNG

TRẦN THỊ HIỀN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB



TỔNG GIÁM ĐỐC


PHẠM PHÚ KHÔI